

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 21 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh
2. Ông Dương Viết Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiêm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN H**, sinh năm 1993 tại Thái Nguyên

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và bà Tạ Thị Y, sinh năm 1971; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2019 đến ngày 10/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN Đ**, sinh năm 1965 tại Thái Nguyên

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Dương Thị S (đã chết); Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1969 và có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **HÀ VĂN V**, sinh năm 1995 tại Thái Nguyên

Nơi thường trú: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Tạ Thị T sinh năm 1999, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2019 đến ngày 10/01/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **VŨ MẠNH H**, sinh năm 1997 tại Thái Nguyên

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1959; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: **ĐÀO VĂN Đ**, sinh năm 1989 tại Thái Nguyên

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn C, sinh năm 1967 và bà Lương Thị Đ, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 10/01/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

6. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**, sinh năm 1986 tại Thái Nguyên

Nơi thường trú: Xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1953 và bà Đỗ Thị X, sinh năm 1960; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Lê Thị M, sinh năm 1991 và có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965

Nơi thường trú: Thôn H, xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1995

Nơi thường trú: Xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Anh Lê Văn T, sinh năm 1982

Nơi thường trú: Xóm X, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

4. Anh Hà Văn K, sinh năm 1989

Nơi thường trú: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

5. Anh Nguyễn Minh K1, sinh năm 1990

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

6. Anh Ngô Văn L, sinh năm 1985

Nơi thường trú: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lê Thị M, sinh năm 1991

Nơi thường trú: Xóm S, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Chị Lưu Thị H, sinh năm 1983

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- *Người chứng kiến*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 40 phút ngày 21/12/2019, Tổ công tác Công an huyện Phú Bình làm nhiệm vụ tại khu vực xã T, huyện P thì phát hiện tại nhà Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965, trú quán: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang có một số đối tượng đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, gồm: Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; Vũ Mạnh H, sinh năm 1997; Đào Văn Đ, sinh năm 1989 cùng trú quán: Xóm N, xã T, huyện P, Thái Nguyên; Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, trú quán: Xóm S, xã K, huyện P, Thái Nguyên; Hà Văn V, sinh năm 1995 trú tại xóm C, Tân Khánh, Phú Bình, Thái Nguyên. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng trên và thu giữ vật chứng gồm:

Số tiền 8.540.000 đồng trên chiếu đánh bạc, 36 quân bài tú lơ khơ màu đỏ, 01 chiếu màn tre dùng để ngồi đánh bạc, tạm giữ trên người Nguyễn Văn H số tiền 500.000 đồng, trên người Vũ Mạnh H số tiền 500.000 đồng, trên người Đào Văn Đ số tiền 1.380.000 đồng, trên người Nguyễn Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng, trên người Nguyễn Minh K số tiền 50.000 đồng.

Ngoài ra còn tạm giữ: 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu xám đã qua sử dụng của Nguyễn Minh K1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu nâu đồng, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đồng đã qua sử dụng của Hà Văn V; 01 chiếc điện thoại Iphone 6s màu hồng, điện thoại bị vỡ màn hình đã qua sử dụng của Đào Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng, điện thoại bị vỡ màn hình đã qua sử dụng của Ngô Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 màu đen bị vỡ màn hình đã qua sử dụng của Hà Văn K; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, BKS: 20G1-499.81 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H; 01 xe mô tô nhãn hiệu

Honda Dream màu nâu trắng; BKS: 99L1 – 1317 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ, BKS: 20G1-114.13 đã qua sử dụng của Vũ Mạnh H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu nâu, BKS: 20G1-356.65 đã qua sử dụng của Hà Văn V.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: Tối ngày 21/12/2019, Nguyễn Minh K là con của Nguyễn Văn Đ mời nhóm bạn gồm Nguyễn Văn T, Hà Văn K, Ngô Văn L, Hà Văn V, Đào Văn Đ, Vũ Mạnh H và Nguyễn Văn H đến nhà ăn cơm, uống rượu. Khoảng 21 giờ 30 phút, khi cả nhóm ăn uống xong thì H đến cầm theo bộ bài tú lơ khơ vào để ở bàn uống nước và rủ mọi người đánh bạc, hình thức ba cây, sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng, cả nhóm đồng ý. Sau đó, H xin phép ông Đ chủ nhà cho đánh bạc, ban đầu ông Đ không đồng ý, tuy nhiên khi được thuyết phục ông Đ đã đồng ý và bảo cả bọn xuống gian nhà bếp đánh bạc. Sau khi xuống bếp, cả nhóm trải chiếu ra ngồi đánh bạc. Ban đầu có H, Đ và H đánh bạc với nhau. Một lúc sau, T và V vào tham gia đánh bạc cùng.

Về hình thức đánh bạc như sau: Người chơi sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ từ bộ A đến bộ 9. Trước khi đánh bạc, sẽ chọn người cầm chương bằng cách chia cho mỗi người ba quân bài, cộng điểm lại ai cao nhất thì cầm chương và là người chia bài. Quy định mỗi người bỏ ra ít nhất là 20.000đ đến 50.000đồng một ván bạc. Khi đánh bạc, người cầm chương sẽ chia đều cho người đánh bạc mỗi người 3 quân, sau đó, người đánh bạc sẽ cộng điểm 3 quân bài của mình. Điểm của mỗi ván bạc là tổng điểm 3 quân nhỏ hơn hoặc bằng 10; nếu lớn hơn 10 thì điểm ván bạc là số dư khi lấy tổng trừ đi 10 hoặc 20. Nếu bằng điểm nhau thì so sánh chất quân bài to nhất có được, thứ tự các chất từ lớn đến bé là Rô, Cơ, Tép, Bích. Sau khi có điểm của ván bài, người đánh sẽ hạ bài và so sánh điểm với người cầm chương. Nếu thấp hơn thì thua và mất tiền, nếu cao hơn thì thắng và thu tiền của chương. Ai đó được 10 điểm thì sẽ là người cầm chương tiếp theo. Các đối tượng đánh bạc đến 23 giờ 40 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã chứng minh được tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.920.000 đồng (*Mười triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*). Nguyễn Văn Đ mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo đồng ý cho các bị cáo khác mượn địa điểm nhà mình để đánh bạc nên hành vi của bị cáo đã đồng phạm về tội “Đánh bạc”.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và những chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSPB ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn V, Vũ Mạnh H, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn T đều về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình trình bày lời luận tội và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn V, Vũ Mạnh H, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn T đều phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn V, Vũ Mạnh H, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn T.

- Về hình phạt chính xử phạt:

Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Hà Văn V, Vũ Mạnh H, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Văn V, Vũ Mạnh H, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng nộp sung quỹ nhà nước.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, vì không có mục đích vụ lợi.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 36 (Ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ màu đỏ và 01 (Một) chiếu màn tre đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 10.920.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc;

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu nâu đồng, bị vỡ màn hình, số imel 985518 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng đồng, số imel 808741 máy cũ đã qua sử dụng của Hà

Văn V; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, điện thoại bị vỡ màn hình, số imel 545851 máy cũ đã qua sử dụng của Đào Văn Đ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, số imel 133768 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen, số imel 596719 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T; 01 (Một) xe moto nhãn hiệu Yamaha exciter xe màu xanh BKS 20G1 – 49981, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung RICUG1010KY156127, số máy G3D4E922903, dung tích xilanh 149, đăng ký lần đầu 2019 Công an huyện Phú Bình cấp, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong máy và sẫm lớp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội: 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu xám số imel 495088 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Minh K; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng, điện thoại bị vỡ màn hình số imel 571842 máy cũ đã qua sử dụng của Ngô Văn L; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 màu đen bị vỡ màn hình số imel 771171 máy cũ đã qua sử dụng của Hà Văn K.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, khi nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt quả tang và các chứng cứ tài liệu thu thập trong vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Tối ngày 21/12/2019, Nguyễn Minh K là con của Nguyễn Văn Đ mời nhóm bạn gồm Nguyễn Văn T, Hà Văn K, Ngô Văn L, Hà Văn V, Đào Văn Đ, Vũ Mạnh H và Nguyễn Văn H đến nhà ăn cơm uống rượu. Sau khi ăn cơm xong, H xin phép ông Đ chủ nhà cho đánh bạc, ban đầu ông Đ không đồng ý, tuy nhiên khi được thuyết phục ông Đ đã đồng ý và bảo cả bọn xuống gian nhà bếp đánh bạc. Ban đầu có H, Đ và H đánh bạc với nhau, một lúc sau thì T và V vào tham gia đánh bạc cùng. Trong khi các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Tổ công tác của Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ vật chứng. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã chứng minh được tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.920.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Trong đó, Nguyễn Văn Đ thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm là người giúp sức, còn các bị cáo khác là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn V, Vũ Mạnh H, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn T đều phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Khung hình phạt mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc trái phép là gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, trong đó:

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Văn V, Vũ Mạnh H, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn T là những người trực tiếp tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn Đ là người giúp sức cho mượn địa điểm. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, không có chủ mưu, cầm đầu, nhất thời bột phát cùng rủ nhau phạm tội, các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, không cần thiết áp dụng biện pháp cải tạo các ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Đồng thời, cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với các bị cáo, theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Văn V, Vũ Mạnh H, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn T là nhằm mục đích thu lời bất chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với mỗi bị cáo là 10.000.000đ nộp sung quỹ Nhà nước, theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Nguyễn Văn Đ thực hiện hành vi giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc, bản thân bị cáo không có mục đích thu lời bất chính. Do đó, Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[5]. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn V, Vũ Mạnh H, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn T, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2020 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[6]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ màu đỏ và 01 (Một) chiếu màn hình tre đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Khoản tiền 10.920.000đ (Mười triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc;

Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau:

- Khoản tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu nâu đồng, bị vỡ màn hình, số imel 985518 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng đồng, số imel 808741 máy cũ đã qua sử dụng của Hà Văn V;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, điện thoại bị vỡ màn hình, số imel 545851 máy cũ đã qua sử dụng của Đào Văn Đ;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, số imel 133768 máy cũ đã qua sử dụng và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter xe màu xanh BKS 20G1 – 49981, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung RICUG1010KY156127, số máy G3D4E922903, dung tích xilanh 149, đăng ký lần đầu 2019 Công an huyện Phú Bình cấp, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong máy và săm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen, số imel 596719 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T;

Trả lại tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như sau:

- Khoản tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu xám số imel 495088 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Minh K;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng, điện thoại bị vỡ màn hình số imel 571842 máy cũ đã qua sử dụng của Ngô Văn L;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 màu đen bị vỡ màn hình số imel 771171 máy cũ đã qua sử dụng của Hà Văn K.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 68 ngày 22/4/2020 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và

đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đối với các bị cáo như về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của Pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn V, Vũ Mạnh H, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn T.

- Điều 106, Điều 326, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn V, Vũ Mạnh H, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn T đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt

Nguyễn Văn H **12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 21 tháng 5 năm 2020).

Nguyễn Văn Đ **09** (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 21 tháng 5 năm 2020);

Hà Văn V **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 21 tháng 5 năm 2020);

Vũ Mạnh H **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 21 tháng 5 năm 2020);

Đào Văn Đ **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 21 tháng 5 năm 2020);

Nguyễn Văn T **06** (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 21 tháng 5 năm 2020);

Giao bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn V, Vũ Mạnh H, Đào Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Gồm các bị cáo: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Vũ Mạnh H, Hà Văn V, Nguyễn Văn T và Đào Văn Đ) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung (là phạt tiền):

Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn H, Hà Văn V, Vũ Mạnh H, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

4. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn V, Vũ Mạnh H, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn T, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2020 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

5. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 36 (Ba mươi sáu) quân bài tú lơ khơ màu đỏ và 01 (Một) chiếc mảnh tre đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 10.920.000đ (Mười triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc;

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu nâu đồng, bị vỡ màn hình, số imel 985518 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng đồng, số imel 808741 máy cũ đã qua sử dụng của Hà

Văn V; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, điện thoại bị vỡ màn hình, số imel 545851 máy cũ đã qua sử dụng của Đào Văn Đ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, số imel 133768 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màu đen, số imel 596719 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T; 01 (Một) xe moto nhãn hiệu Yamaha exciter xe màu xanh BKS 20G1 – 49981, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung RICUG1010KY156127, số máy G3D4E922903, dung tích xilanh 149, đăng ký lần đầu 2019 Công an huyện Phú Bình cấp, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong máy và sẫm lớp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội cho những người sau: 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu xám số imel 495088 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Minh K; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng, điện thoại bị vỡ màn hình số imel 571842 máy cũ đã qua sử dụng của Ngô Văn L; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 màu đen bị vỡ màn hình số imel 771171 máy cũ đã qua sử dụng của Hà Văn K.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn V, Vũ Mạnh H, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo (Gồm: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Hà Văn V, Vũ Mạnh H, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn T), Người có quyền lợi liên quan đến vụ án (anh Nguyễn Đình Đ, Hà Văn K, Nguyễn Minh K). Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi liên quan đến vụ án (Ông Nguyễn Văn K, anh Lê Văn T, anh Ngô Văn L), báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo; Người QLLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên